

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày 28-9-2020
“Tranh chấp về Hợp đồng
dân sự hui và vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103A/2020/QĐXXST-DS, ngày 24/8/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 122A/2020/QĐST-HPT ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trung T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 42, ấp Thị 2, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh Đồng T.

Người đại diện hợp pháp cho chị T: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 78, ấp Vĩnh P, xã Bình T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T là người đại diện theo ủy quyền của chị T (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2020), “Có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1990 và anh Võ Chí L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Số 370, ấp An T, xã Hội An Đ, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T, “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Đại là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị T làm chủ hui, chị T có tham gia chơi hui cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 10/12/2017Al và măn ngày 10/9/2019 âm lịch. Mỗi tháng khui 01 lần có 28 hụi viên, chị T tham gia 01 phần, khui đến ngày 10/3/2018AL chị T hốt hụi. Sau khi hốt hụi đóng hụi chết đến tháng 3/2019 thì ngưng, đến khi hụi măn còn 06 lần hụi chết, chị T phải đóng thay với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 25/4/2018 âm lịch và măn ngày 25/9/2019 âm lịch. Mỗi tháng khui 01 lần có 24 hụi viên, chị T tham gia 01 phần, khui đến ngày 25/10/2018al chị T hốt hụi. Sau khi hốt hụi chị T đóng đến tháng 3/2019al rồi ngưng, đến khi hụi măn còn 06 lần hụi chết, chị T phải đóng thay với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 15/11/2018 âm lịch và măn ngày 27/10/2019 âm lịch. Mỗi tháng khui 02 lần (ngày 15 và cuối cùng của tháng), có 25 hụi viên, chị T tham gia 01 phần, khui đến ngày 15/12/2018al chị T hốt hụi. Sau khi hốt hụi chị T đóng đến ngày 30/3/2019al rồi ngưng, đến khi hụi măn còn 12 lần hụi chết, chị T phải đóng thay với số tiền là 24.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/01/2019 âm lịch và măn ngày 03/10/2019 âm lịch. Mỗi tháng khui 02 lần (ngày 05 và 20 của tháng), có 19 hụi viên, chị T tham gia 01 phần, khui đến ngày 05/01/2019al chị T hốt hụi. Sau khi hốt hụi chị T đóng đến tháng 9/2019al rồi ngưng, đến khi hụi măn còn 08 lần hụi chết, chị T phải đóng thay với số tiền là 16.000.000 đồng.

Như vậy, trong bốn dây hụi nói trên, chị T còn nợ chị T là 52.000.000 đồng. Trong bốn dây hụi này, chị T có ký biên nhận nợ cho chị T.

- Ngoài ra, ngày 30/11/2019, chị T còn cho chị T vay 124.800.000 đồng, có làm biên nhận, vay không lãi, thỏa thuận khi nào cần thì lấy lại. Nhưng đã nhiều lần đòi mà chị T không trả.

Nay chị T yêu cầu chị T trả nợ hụi 52.000.000 đồng và tiền vay 124.800.000 đồng, không yêu cầu gì đối với anh L.

- Chị T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T là bị đơn có đăng ký thường trú tại huyện Lấp Vò, có xác nhận của chính quyền địa phương chị T đi làm có về nhà, khi Tòa án tổng đạt cũng có lần mẹ chị T nhận thay, chứng minh chị T có biết việc chị T khởi kiện chị T, đồng thời chị T cũng có viết biên nhận nợ hụi và vay cho chị T, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc chị T tham gia hội do chị T làm chủ. Được chứng minh qua 04 giấy hội mà chị T cung cấp cho Tòa án, có tên chị T tham gia.

Sau khi hết hội, chị T không đóng hội chết đầy đủ, thể hiện qua biên nhận nợ chị T thừa nhận đối với chị T.

Do chị T không có văn bản, ý kiến gì đối với chứng cứ là biên nhận chị T đưa ra, do đó, xác định chị T còn nợ chị T 52.000.000 đồng của 04 dây hội khai ngày 10/12/2017al, 25/4/2018al, 15/11/2018al và 05/01/2019al là có thật.

Đối với số tiền vay 124.800.000 đồng cũng có biên nhận nợ, chị T thừa nhận và ký tên, do đó, xác định chị T còn nợ là đúng.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Họ, hội, biểu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

2. Việc tổ chức họ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp việc tổ chức họ có lãi thì mức lãi suất phải tuân theo quy định của Bộ luật này.

4. Nghiêm cấm việc tổ chức họ dưới hình thức cho vay nặng lãi.”

Từ phân tích và điều luật trên, xét thấy chị T yêu cầu chị T trả số tiền nợ hội là 52.000.000 đồng và tiền vay 124.800.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Chị T bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số:

19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, họ, biểu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Trung T.

Buộc chị Nguyễn Thị Mộng T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Trung T số tiền nợ hui là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) là chấm dứt hui của các dây hui khui ngày 10/12/2017 âm lịch, 25/4/2018 âm lịch, 15/11/2018 âm lịch, 05/01/2019 âm lịch và nợ vay là 124.800.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mộng T nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.840.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Trung T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.945.000 đồng (Chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0005757 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Kiều Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lấp Vò, ngày 30 tháng 8 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Tiên
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Linh
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử T luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3 thống nhất 100%:

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Kim Niên về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Hương hoàn trả số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim Hương hoàn trả cho chị Trần Thị Kim Niên số tiền còn nợ lại tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành mà bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí:

- Trần Thị Kim Niên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho chị Niên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 00461 ngày 13/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

- Buộc Nguyễn Thị Kim Hương phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc cùng ngày, đọc lên cùng nghe và thống nhất ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA